

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *uôn, uông*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *uôn, uông*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *uôn, uông*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần *uôn, uông*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần *uôn, uông* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói về các hiện tượng thời tiết quen thuộc như mưa, nắng.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết về các hiện tượng thời tiết, đặc biệt là khi trời mưa với những dự báo theo kinh nghiệm dân gian của người Việt.

II CHUẨN BỊ

Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần *uôn, uông*; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

Ôn lại những vần vừa học trong bài trước (*uộc, uôt*) và tạo tâm thế cho giờ học.

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 - 3) HS trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Chuồn chuồn/ bay qua/ các luống rau.*
- GV giới thiệu các vần mới *uôn, uông*. Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc

a. Đọc vần

- Đọc vần *uôn*
 - + Đánh vần
 - GV đánh vần mẫu: *u - ô - nờ - uôn.*
 - Một số (5 - 6) HS nối tiếp nhau đánh vần *uôn.*
 - Lớp đánh vần đồng thanh một lần.
 - + Đọc trơn vần
 - Một số (5 - 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần *uôn.*
 - Lớp đọc trơn đồng thanh một lần.

- + Ghép chữ cái tạo vần *uôn*
- HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần *uôn*.
- GV yêu cầu HS nêu cách ghép.
- Đọc vần *uông*
Quy trình tương tự quy trình luyện đọc vần *uôn*.
- So sánh các vần: Tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần trong bài. GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
 - + GV giới thiệu mô hình tiếng *chuồn*. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *chuồn*.
 - + Một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng *chuồn* (*chờ - uôn - chuồn - huyển - chuồn*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *chuồn*.
 - + Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng *chuồn*. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng *chuồn*.
- Đọc tiếng trong SHS
 - + Đọc tiếng chứa vần *uôn*
 - GV đưa các tiếng chứa vần *uôn*, yêu cầu HS tìm điểm chung.
 - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần *uôn*.
 - Đọc trơn các tiếng cùng vần *uôn*.
 - + Đọc tiếng chứa vần *uông*
Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần *uôn*.
 - + Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc 3 - 4 tiếng lần hai nhóm vần.
 - + Một số (2 - 3) HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *uôn*.
 - + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *cuộn chỉ, buồng chuối, quả chuông*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *cuộn chỉ*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *cuộn chỉ* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *uôn* trong *cuộn chỉ*, phân tích và đánh vần tiếng *cuộn*, đọc trơn từ ngữ *cuộn chỉ*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *buồng chuối, quả chuông*.
- HS tìm từ ngữ mới có vần *uôn* hoặc *uông*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần *uôn, uông*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần *uôn, uông*.
- HS viết vào bảng con: *uôn, uông* và *cuộn, buống*.
- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* các từ ngữ *cuộn chỉ, buống chuối*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *uôn, uông*.
- Một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *uôn, uông* trong đoạn văn một số lần.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- Một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
 - + Những dấu hiệu nào báo hiệu trời sắp mưa?
 - + Từ ngữ nào miêu tả tiếng mưa rơi xuống rất mạnh?
 - + Cảnh vật sau cơn mưa được miêu tả như thế nào?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Các em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh? Bức tranh thể hiện những hiện tượng thời tiết nào? Em có thích những hiện tượng thời tiết đó không? Vì sao?*
- Một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể đặt câu hỏi về các hiện tượng thời tiết và suy nghĩ của em về những hiện tượng đó.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần *uôn*, *uông* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các vần *uôn*, *uông* và thực hành giao tiếp tại nhà.